Mẫu CBTT/SGDHCM-02
Appendix CBTT/SGDHCM-02
(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

CÔNG TY CP SONADEZI CHÂU ĐỨC

CHAU DUC SHAREHOLDING COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 452/SZC-TKCT

Châu Đức, ngày 26 tháng 6 năm 2019
Chau Duc, day month year

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CP SONADEZI CHÂU ĐỨC
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: SZC
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại/ *Telephone*: 0251.8860788
- Fax: 0251.8860783
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Ông Trương Viết Hoàng Sơn
  Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☑ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☐ *Periodic* ☐ *Irregular* ☐ *24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố/ Content of Information disclosure:

Ngày 26/6/2019, Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức đã ký Hợp đồng soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2019 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/6/2019 tại đường dẫn : http://www.sonadezichauduc.com.vn

This information was disclosed on Company/Fund's Potral on date ..../...../..... Available at: http://www.sonadezichauduc.com.vn

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Tài liệu đính kèm/
Attachment:

- *Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal)*

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC

Trương Viết Hoàng Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---------o0o---------

Số: 20.117/HĐKT-RSM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2019

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng Kiểm toán.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: **CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC**

Người đại diện	**: Ông NGUYỄN VĂN TUẤN**
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi – Số 01, Đường 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại	: (84 251) 3860 788
Fax	: (84 251) 3860 783
Mã số thuế	: 3600899948
Tài khoản số	: 102010000531667
Tại	: Ngân hàng Công thương KCN Biên Hòa.

BÊN B: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM**

Người đại diện	**: Ông ĐẶNG XUÂN CẢNH**
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84 28) 3827 5026
Fax	: (84 28) 3827 5027
Mã số thuế	: 0302361789
Tài khoản (VND) số	: 700-001-704294
Tại	: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam

Sau khi bàn bạc thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký Hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ soát xét báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

a. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính phải trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

b. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

c. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

d. Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

e. Tạo điều kiện thuận tiện cho nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

f. Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo các điều khoản của hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B

a. Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

b. Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

c. Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

d. Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

e. Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

f. Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

g. Thông báo cho Bên A các tình huống có thể dẫn đến việc trì hoãn việc hoàn thành các công việc của Bên B trong quá trình kiểm toán, hoặc mở rộng phạm vi công việc, tăng phí cho khối lượng công việc.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1. Soát xét BCTC giữa năm	
Thực hiện soát xét tại văn phòng Bên A	15/7/2019 - 18/7/2019
Dự thảo báo cáo soát xét	06/8/2019
Phát hành báo cáo soát xét	08/8/2019
2. Kiểm toán BCTC cuối năm	
Thực hiện kiểm toán tại văn phòng Bên A	14/01/2020 – 17/01/2020
Dự thảo báo cáo kiểm toán	25/02/2020
Phát hành báo cáo kiểm toán	03/03/2020

Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành sớm hay đúng hạn với điều kiện Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ phục vụ cho công tác kiểm toán theo yêu cầu của Bên B.

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ phát hành cho Bên A:

- Mười sáu (16) bộ báo cáo mỗi loại bằng tiếng Việt kèm theo báo cáo tài chính đã được soát xét và kiểm toán. Bên A giữ mười lăm (15) bộ, Bên B giữ một (01) bộ.
- Sáu (06) bộ báo cáo mỗi loại bằng tiếng Anh kèm theo báo cáo tài chính đã được soát xét và kiểm toán. Bên A giữ năm (05) bộ, Bên B giữ một (01) bộ.
- Hai (02) bộ thư quản lý (nếu có) bằng tiếng Việt đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A. Bên A giữ một (01) bộ, Bên B giữ một (01) bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: SỬA ĐỔI VÀ DIỄN GIẢI MANG TÍNH HỒI TỐ

Kết quả kiểm toán của Bên B dựa trên các diễn giải và nhận thức của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều chỉnh có tính hồi tố trong báo cáo tài chính trong tương lai là không thể tránh khỏi. Bên A xác nhận sự hiểu biết của mình về việc có thể xảy ra rủi ro này.

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1. Phí dịch vụ:

Phí soát xét BCTC giữa niên độ năm 2019:

- Báo cáo tài chính riêng	34.000.000 đồng
- Báo cáo tài chính hợp nhất	11.000.000 đồng
Phí kiểm toán BCTC năm 2019:	
- Báo cáo tài chính riêng	40.000.000 đồng
- Báo cáo tài chính hợp nhất	12.000.000 đồng
Tổng cộng:	97.000.000 đồng
Thuế giá trị gia tăng (10%):	9.700.000 đồng
Tổng giá trị thanh toán:	**106.700.000 đồng**

(Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

5.2. Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản qua Ngân hàng.

- **Đợt 1**: Thanh toán 100% phí dịch vụ soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 ngay khi nhận được báo cáo soát xét và hóa đơn của Bên B.
- **Đợt 2**: Thanh toán 100% phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Bên B ngay khi nhận được đủ bộ báo cáo kiểm toán và hóa đơn tài chính của Bên B. Thời hạn thanh toán là 10 ngày làm việc kể từ khi Bên B phát hành hóa đơn. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép nếu Bên A không thanh toán đúng theo các điều khoản về thanh toán trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được chứng từ hóa đơn.

ĐIỀU 6: BẢO MẬT

Bên B sẽ giữ bí mật tất cả các thông tin được cung cấp bởi Bên A (trừ khi đó là thông tin công khai, thông tin được Bên A cho phép tiết lộ hoặc theo yêu cầu của pháp luật).

Bên A sẽ giữ bí mật mọi phương pháp luận và công nghệ được sử dụng để thực hiện dịch vụ và không tiết lộ bất kỳ văn bản, thông tin được cung cấp bởi Bên B hoặc các điều khoản của Hợp đồng và Phụ lục trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Quyền sở hữu trí tuệ đối với tất cả các tài liệu của Bên B được sử dụng khi thực hiện dịch vụ hoặc được đưa vào trong báo cáo hay bất cứ tài liệu nào khác cung cấp cho Bên A, thuộc quyền sở hữu của Bên B.

Bên B giữ quyền tác giả với tất cả tài liệu cung cấp cho Bên A.

Bên A đồng ý cho phép Bên B cung cấp một số thông tin nhất định liên quan đến các dịch vụ đề cập trong hợp đồng này cho mục đích soạn thảo thư báo giá hoặc soạn thảo các tài liệu quảng cáo nói chung, với điều kiện là khi soạn thảo thư báo giá, Bên B chỉ được phép cung cấp tên, logo của Bên A và diễn giải vắn tắt mô tả nội dung công việc đã cung cấp cho Bên A.

ĐIỀU 7: CUNG CẤP THÔNG TIN

Các bên xác nhận rằng: Các bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ khi một trong hai bên có các yêu cầu khác; và các bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lạc nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai Bên.

Trường hợp Bên A hoặc Bên B nhận được bất kỳ dữ liệu cá nhân nào, là các dữ liệu không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, cả hai bên bảo đảm rằng sẽ không sử dụng dữ liệu đó cho bất kỳ mục đích nào khác. Trong nghĩa vụ của mình, mỗi bên cần thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu này để ngăn chặn sự truy cập trái phép, thu thập, sử dụng, tiết lộ, sao chép, sửa chữa, xử lý hoặc các rủi ro tương tự.

ĐIỀU 8: CAM KẾT THỰC HIỆN VÀ TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quy trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm phương án giải quyết. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Không một bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với bên kia nếu một bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.

ĐIỀU 9: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bên B sẽ sử dụng một cách phù hợp những kỹ năng và sự thận trọng trong việc thực hiện dịch vụ.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, trách nhiệm tối đa của Bên B liên quan đến dịch vụ đã cung cấp (bao gồm cả chi phí pháp lý) phát sinh do sơ suất hoặc do những nguyên nhân khác, sẽ không vượt quá mức phí được trả cho phần dịch vụ hoặc công việc làm phát sinh trách nhiệm này. Trong mọi trường hợp Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với các khoản thiệt hại, khoản lỗ hay chi phí (bao gồm nhưng không giới hạn lợi nhuận bị sụt giảm, chi phí cơ hội...). Điều khoản này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc kết thúc hợp đồng này.

ĐIỀU 10: THANH LÝ

Hợp đồng có thể được chấm dứt ngay lập tức khi hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng hoặc bởi một trong hai bên mà trường hợp bên kia thanh lý phá sản hoặc đang thuộc đối tượng thực hiện các thủ tục phá sản chính thức khác.

Bên B có thể chấm dứt cung cấp dịch vụ ngay lập tức trong trường hợp Bên A vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong các Điều khoản hợp đồng nếu Bên B cho rằng nó là cần thiết.

Nếu hợp đồng bị chấm dứt bởi một trong hai bên trước khi hoàn thành dịch vụ, tất cả các chi phí đã phát sinh đến thời điểm chấm dứt vẫn phải được ghi nhận là một khoản phải trả của Bên A cho Bên B.

Hợp đồng tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC VÀ NGÔN NGỮ

Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản Tiếng Việt. Mỗi bên giữ hai (02) bản. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày có đủ chữ ký và con dấu của hai bên.

Đại diện Bên A	**Đại diện Bên B**
Tổng Giám đốc	**Tổng Giám đốc**
NGUYỄN VĂN TUẤN	**ĐẶNG XUÂN CẢNH**
Ngày 26 tháng 6 năm 2019	Ngày 26 tháng 6 năm 2019